

Số: 146 /KH-UBND

TP. Tây Ninh, ngày 27 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện lộ trình tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Tây Ninh

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị SNCL; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022;

Thực hiện Kế hoạch số 874/KH-UBND ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh thực hiện lộ trình tự chủ theo Nghị quyết 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện lộ trình tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Tây Ninh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất, phù hợp với chủ trương, pháp luật của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL).

- Các đơn vị SNCL tự chủ tài chính sẽ tự chủ về một số nội dung như: được quyết định số lượng người làm việc; được chủ động quyết định việc sử dụng nguồn tài chính, tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của đơn vị để nâng cao thu nhập cho viên chức, người lao động.

- Đổi mới hệ thống các đơn vị SNCL, bảo đảm tinh gọn, có năng lực tự chủ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao. Giảm chi ngân sách nhà nước cho đơn vị SNCL.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các đơn vị SNCL.

- Trong quá trình thực hiện phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị SNCL; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện để bảo đảm tiến độ và hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổng số đơn vị SNCL đã được giao tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP giai đoạn 2022-2025

1.1. Tổng số đơn vị SNCL toàn Thành phố:

- Năm 2022-2023: 48 đơn vị, giảm 03 đơn vị so với giai đoạn trước, đạt tỷ lệ 5,88%.

- Năm 2024-2025: 47 đơn vị, giảm 01 đơn vị so với năm 2022-2023, giảm 04 đơn vị so với giai đoạn trước.

1.2. Tổng số đơn vị SNCL đã giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP từ năm 2022-2023: 48/48 đơn vị. Cụ thể:

- Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: (Nhóm 1): 01 đơn vị.

- Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 2): 02 đơn vị.

- Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (Nhóm 3): 19 đơn vị. Bao gồm:

+ Đơn vị bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên: 19 đơn vị.

+ Đơn vị bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên: 0 đơn vị.

+ Đơn vị bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên: 0 đơn vị.

- Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 4): 26 đơn vị.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo)

1.3. Số lượng đơn vị SNCL nâng mức độ tự chủ và giảm mức độ tự chủ so với giai đoạn trước

- Tổng số đơn vị nâng mức độ tự chủ so với giai đoạn trước: 8 đơn vị/48 đơn vị, đạt tỷ lệ 16,66 so với tổng số đơn vị SNCL.

+ Số lượng đơn vị nâng mức độ tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3: 11 đơn vị.

+ Số lượng đơn vị nâng mức độ tự chủ từ nhóm 3 lên nhóm 2: 0 đơn vị.

+ Số lượng đơn vị nâng mức độ tự chủ tỷ lệ % của nhóm 3: 0 đơn vị.

+ Số lượng đơn vị nâng mức độ tự chủ từ nhóm 2 lên nhóm 1: 01 đơn vị.

- Tổng số đơn vị giảm mức độ tự chủ so với giai đoạn trước: 01 đơn vị/ 48 đơn vị, tỷ lệ 2,08 % so với tổng số đơn vị SNCL.

+ Số lượng đơn vị giảm mức độ tự chủ từ nhóm 3 xuống nhóm 4: 01 đơn vị.

1.4. Đánh giá chung

- Việc giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị SNCL đã mang lại kết quả tích cực, các đơn vị chủ động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao hiệu quả hơn để thực hiện nhiệm vụ; đồng thời chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực tại đơn vị hợp lý để phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ; tăng nguồn thu, tiết kiệm chi, nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức và người lao động. Chủ động quyết định các giải pháp để nâng cao chất lượng lao động và hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Nhìn chung các đơn vị SNCL đã có bước tiến về nâng mức độ tự chủ so với giai đoạn trước; nâng cao quyền tự chủ tài chính, khai thác các nguồn thu hợp pháp

đề từng bước đảm bảo chi hoạt động thường xuyên và dành một phần cho chi đầu tư, tăng cường chất lượng hiệu quả hoạt động, nâng cao đời sống người lao động.

- Tuy nhiên số lượng đơn vị SNCL giảm mức độ tự chủ so với giai đoạn trước: 01 đơn vị, đạt tỷ lệ 2,08% so với tổng số đơn vị sự nghiệp. Là do các đơn vị trường học có nguồn thu học phí không đảm bảo mức độ tự chủ.

2. Lộ trình thực hiện nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công nhóm 3 (trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, không có nguồn thu sự nghiệp) giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn.

2.1. Đến năm 2025

- Chuyển ít nhất 04 đơn vị sự nghiệp công nhóm 4 sang đơn vị sự nghiệp công nhóm 3 tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên, **nâng tổng số đơn vị sự nghiệp công nhóm 3 từ 18 lên 22 đơn vị, giảm sự nghiệp công nhóm 4 từ 26 còn 22 đơn vị.**

- Chuyển ít nhất 3 đơn vị sự nghiệp công nhóm 3 tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp công nhóm 3 tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên; hằng năm, thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

Chi tiết số lượng đơn vị SNCL chuyển loại hình tự chủ như sau:

Mức độ tự chủ ĐVSNC nhóm 3	Số lượng đơn vị năm 2023	Số lượng ĐVSNC nâng loại hình theo lộ trình	Số lượng đơn vị năm 2025	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Đơn vị bảo đảm từ 10% đến dưới 30%	18	3	19	giảm 01 đơn vị do chuyển về tỉnh, tăng 03 đơn vị nâng loại
Đơn vị bảo đảm từ 30% đến dưới 70%	0	0	3	
Tổng số:	18		22	

Ghi chú: Tổng số ĐVSNC giảm 01 đơn vị do chuyển về tỉnh.

2.2. Phân đấu đến năm 2030

- Chuyển ít nhất 03 đơn vị sự nghiệp công nhóm 4 sang đơn vị sự nghiệp công nhóm 3 tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên, **nâng tổng số đơn vị sự nghiệp công nhóm 3 từ 22 lên 25 đơn vị, giảm sự nghiệp công nhóm 4 từ 22 còn 19 đơn vị.**

- Chuyển ít nhất 10 đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên; hằng năm, thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

- Chuyển ít nhất 01 đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; hằng năm, thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước;

* Chi tiết số lượng đơn vị SNCL chuyển loại hình tự chủ như sau:

Mức độ tự chủ ĐVSNC nhóm 3	Số lượng đơn vị năm 2025	Số lượng ĐVSNC nâng loại hình theo lộ trình	Số lượng đơn vị năm 2030	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Đơn vị bảo đảm từ 10% đến dưới 30%	19	10	12	
Đơn vị bảo đảm từ 30% đến dưới 70%	03	01	12	
Đơn vị bảo đảm từ 70% đến dưới 100%	0	0	01	
Tổng số:	22		25	

(Chi tiết theo Phụ lục số 03 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, các đơn vị SNCL trực thuộc UBND thành phố

- Thực hiện việc đổi mới, sắp xếp, nâng mức độ tự chủ tài chính nhằm giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo lộ trình quy định tại Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị SNCL thuộc Thành phố và UBND các phường, xã xây dựng và ban hành Kế hoạch chi tiết, cụ thể từng năm trong giai đoạn 2023-2025 để triển khai thực hiện. Trong đó nêu cụ thể:

- + Tên đơn vị sự nghiệp công lập.
- + Lộ trình nâng mức tự chủ tài chính: đảm bảo theo lộ trình cụ thể nêu tại khoản 2 Mục II Kế hoạch này.
- + Số kinh phí NSNN tiết kiệm được khi chuyển sang tự chủ tài chính.
- + Các giải pháp cụ thể, phân công rõ bộ phận thực hiện và chịu trách nhiệm, thời gian hoàn thành.

Thời gian hoàn thành Kế hoạch chi tiết và gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch Thành phố và Phòng Nội vụ Thành phố **trước ngày 15/4/2024**.

- Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch Thành phố tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố, báo cáo Sở Tài chính theo quy định. Thời gian thực hiện trong tháng 12 hàng năm.

2. Phòng Nội vụ

- Tham mưu, báo cáo UBND Thành phố chỉ đạo các phòng, ban và các đơn vị SNCL thực hiện các giải pháp tại Mục 3 Phần III Nghị Quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương và các văn bản pháp luật hiện hành về sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Tham mưu UBND Thành phố giao quyền tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự cho các đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1) và đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2).

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị SNCL trực thuộc UBND các Thành phố rà soát, đề xuất sắp xếp, giảm đầu mỗi những đơn vị sự nghiệp hoạt động không hiệu quả, trùng chức năng, nhiệm vụ với các đơn vị sự nghiệp khác.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban đề xuất UBND Thành phố khen thưởng các đơn vị chuyển sang tự chủ tài chính trước hoặc đúng lộ trình Kế hoạch; nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xác định chỉ số cải cách hành chính của các phòng, ban, đơn vị SNCL trực thuộc UBND Thành phố.

- Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch Thành phố rà soát Kế hoạch chi tiết chuyển mức độ tự chủ tài chính của các phòng, ban, đơn vị SNCL trực thuộc UBND Thành phố.


- Hàng năm hoặc đột xuất, phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch Thành phố tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh sang tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2025-2030, trong đó: lưu ý đến việc sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch


- Chủ trì, phối hợp Phòng Nội vụ tổng hợp Kế hoạch chi tiết chuyển mức độ tự chủ tài chính của các phòng, ban, đơn vị SNCL trực thuộc UBND Thành phố làm cơ sở theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện để báo cáo UBND Thành phố. Thời gian hoàn thành **trước ngày 20/4/2024**.

- Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm, rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung (nếu có) Kế hoạch của UBND Thành phố về việc thực hiện lộ trình tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ, các phòng, ban tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm và đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện lộ trình tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Tây Ninh./. 

Nơi nhận: 

- Sở Tài chính; 
- Các phòng, ban;
- Các đơn vị SNCL thuộc UBND TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

 CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng Oanh

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIAO TỰ CHỦ TÀI CHÍNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP

(Kèm theo Kế hoạch số 46 /KH-UBND, ngày 21 / 5/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4				
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6	Thành Phố Tây Ninh	48		48	0	1	2	19	0	0	26				
6.1	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế			4	0	1	2	1	0	0	0		2022-2025		
			Ban QLDA Đầu Tư xây dựng TPTN	1		1						Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 24/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 2 lên nhóm 1	
			Ban Quản lý Chợ Thành phố TPTN	1			1					Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
			Ban Quản lý Chợ phường 3	1			1					Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
			Trung tâm Phát triển quỹ đất	1				1				Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 24/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.2	Lĩnh vực sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch, thông tin và truyền thanh			1	0	0	0	0	0	0	1		2023-2025		
			Trung tâm Văn hóa TT và Truyền thanh	1							1	Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 24/8/2022	2022-2025		

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4				
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6.3	Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			43	0	0	0	18	0	0	25	Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND Thành phố	2023-2025		
6.3.1			Trường Mầm non 1/6	1				1				Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 24/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.2			Trường Mầm non Thái Chánh	1				1				Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 24/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.3			Trường Mầm non Thực Hành	1				1				Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 23/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.4			Trường Mầm non Hiệp Ninh	1				1				Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 23/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.5			Trường Mầm non Hoa Sen	1				1				Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 23/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.6			Trường Mầm non Tuổi Ngọc	1				1				Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 24/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.7			Trường Mẫu Giáo Sơn Ca	1				1				Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 23/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP							Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú	
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)							Nhóm 4
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6.3.8			Trường Mẫu non Vành An	1				1				Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 27/9/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.9			Trường Mẫu Giáo Vành Kh	1				1				Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND Thành phố		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.10			Trường MN Hoa Cúc	1				1				Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 23/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.11			Trường THCS Trần Hưng Đạo	1				1				Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.12			Trường THCS Chu Văn An	1				1				Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.13			Trường THCS Nguyễn Thái Học	1				1				Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.14			Trường THCS Võ Văn Kiệt	1				1				Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.15			Trường THCS Phan Bội Châu	1				1				Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4				
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6.3.16			Trường THCS Nguyễn Tri Phương	1					1			Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.17			Trường THCS Nguyễn Trãi	1					1			Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.18			Trung tâm Giáo dục thường xuyên TP	1					1			Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.19			Trường Mẫu non Hoa Mai	1							1	Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.20			Trường Mẫu Giáo Hòa Mi	1							1	Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.21			Trường Mẫu Giáo Hướng Dương	1							1	Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 27/9/2022			
6.3.22			Trường Tiểu học Kim Đồng	1							1	Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4				
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6.3.23			Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1							1	Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.24			Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1							1	Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.25			Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	1							1	Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.26			Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1							1	Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.27			Trường Tiểu học Nguyễn Du	1							1	Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.28			Trường Tiểu học Trần Phú	1							1	Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.29			Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	1							1	Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4				
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6.3.30			Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	1							1	Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.31			Trường Tiểu học Duy Tân	1							1	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.32			Trường Tiểu học Võ Trường Toản	1							1	Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.33			Trường Tiểu học Trương Định	1							1	Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.34			Trường Tiểu học Hoàng Diệu	1							1	Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.35			Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	1							1	Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.36			Trường Tiểu học Lê Ngọc	1							1	Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.37			Trường Tiểu học La Văn Cầu	1							1	Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4				
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6.3.38			Trường Tiểu học Tôn Thất Tùng	1							1	Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.39			Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	1							1	Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.40			Trường THCS Nguyễn Văn Linh	1							1	Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.41			Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	1							1	Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.42			Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	1							1	Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.43			Trường THCS Bà Đen	1							1	Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIAO TỰ CHỦ TÀI CHÍNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP

(Kèm theo Kế hoạch số 146 /KH-UBND, ngày 27 /15/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4				
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6	Thành Phố Tây Ninh	47		47	0	1	2	19	3	0	22				
6.1	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế			4	0	1	2	1	0	0	0		2022-2025		
			Ban QLDA Đầu Tư xây dựng TPTN	1		1						Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
			Ban Quản lý Chợ Thành phố TPTN	1			1					Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
			Ban Quản lý Chợ phường 3	1			1					Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
			Trung tâm Phát triển quỹ đất	1				1				Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.2	Lĩnh vực sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch, thông tin và truyền thanh			1	0	0	0	0	0	0	1		2023-2025		
			Trung tâm Văn hóa TT và Truyền thanh	1							1	Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 24/8/2022	2022-2025		

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4				
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6.3	Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			42	0	0	0	18	3	0	21	Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND Thành phố	2023-2025		
6.3.1			Trường Mầm non 1/6	1				1				Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.2			Trường Mầm non Thái Chánh	1				1				Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.3			Trường Mầm non Thực Hành	1				1				Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.4			Trường Mầm non Hiệp Ninh	1				1				Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.5			Trường Mầm non Hoa Sen	1				1				Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.6			Trường Mầm non Tuổi Ngọc	1					1			Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 24/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 3 lên 30% đến dưới 70%	
6.3.7			Trường Mẫu Giáo Sơn Ca	1				1				Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú	
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4					
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%						
6.3.8			Trường Mẫu non Vành Anh	1				1					Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 27/9/2022			
6.3.9			Trường Mẫu Giáo Vành Khuyên	1				1					Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND Thành phố			
6.3.10			Trường MN Hoa Cúc	1				1					Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.11			Trường THCS Trần Hưng Đạo	1				1					Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.12			Trường THCS Chu Văn An	1				1					Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.13			Trường THCS Nguyễn Thái Học	1				1					Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.14			Trường THCS Võ Văn Kiệt	1				1					Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.15			Trường THCS Phan Bội Châu	1				1					Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú	
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4					
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%						
6.3.16			Trường THCS Nguyễn Tri Phương	1						1			Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 24/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 3 lên 30% đến dưới 70%	
6.3.17			Trường THCS Nguyễn Trãi	1						1			Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố		Nâng mức tự chủ từ nhóm 3 lên 30% đến dưới 70%	
6.3.18			Trung tâm Giáo dục thường xuyên TP	0									Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.19			Trường Mẫu non Hoa Mai	1						1			Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 23/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.20			Trường Mẫu Giáo Hòa Mi	1						1			Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.21			Trường Mẫu Giáo Hướng Dương	1						1			Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 27/9/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.22			Trường Tiểu học Kim Đồng	1							1		Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4				
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6.3.23			Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1							1	Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.24			Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1							1	Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.25			Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	1							1	Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.26			Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1							1	Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.27			Trường Tiểu học Nguyễn Du	1							1	Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.28			Trường Tiểu học Trần Phú	1							1	Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.29			Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	1							1	Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			



STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4				
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6.3.30			Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	1							1	Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.31			Trường Tiểu học Duy Tân	1							1	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.32			Trường Tiểu học Võ Trường Toản	1							1	Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.33			Trường Tiểu học Trương Định	1							1	Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.34			Trường Tiểu học Hoàng Diệu	1							1	Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.35			Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	1							1	Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.36			Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân	1							1	Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.37			Trường Tiểu học La Văn Cầu	1							1	Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4				
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6.3.38			Trường Tiểu học Tôn Thất Tùng	1							1	Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.39			Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	1							1	Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.40			Trường THCS Nguyễn Văn Linh	1							1	Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.41			Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	1							1	Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.42			Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	1				1				Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 23/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.43			Trường THCS Bà Đen	1							1	Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIAO TỰ CHỦ TÀI CHÍNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP

(Kèm theo Kế hoạch số 146 /KH-UBND, ngày 27 /5/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4				
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6	Thành Phố Tây Ninh	47		47	0	1	2	12	12	1	19				
6.1	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế			4	0	1	2	0	1	0	0		2030		
			Ban QLDA Đầu Tư xây dựng TPTN	1		1							Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 24/8/2022		
			Ban Quản lý Chợ Thành phố TPTN	1			1						Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 24/8/2022		
			Ban Quản lý Chợ phường 3	1			1						Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 24/8/2022		
			Trung tâm Phát triển quỹ đất	1					1				Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 24/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 3 lên 30% đến dưới 70%
6.2	Lĩnh vực sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch, thông tin và truyền thanh			1	0	0	0	1	0	0	0		2030		

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú	
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4					
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%						
			Trung tâm Văn hóa TT và Truyền thanh	1					1				Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 24/8/2022	2030		
6.3	Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			42	0	0	0	11	11	1	19		Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND Thành phố	2030		
6.3.1			Trường Mầm non 1/6	1				1					Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.2			Trường Mầm non Thái Chánh	1				1					Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.3			Trường Mầm non Thực Hành	1				1					Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.4			Trường Mầm non Hiệp Ninh	1					1				Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 23/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 3 lên 30% đến dưới 70%	
6.3.5			Trường Mầm non Hoa Sen	1					1				Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 23/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 3 lên 30% đến dưới 70%	

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú	
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4					
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%						
6.3.6			Trường Mầm non Tuổi Ngọc	1						1			Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 24/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 3 lên 30% đến dưới 70%	
6.3.7			Trường Mẫu Giáo Sơn Ca	1						1			Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 23/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 3 lên 30% đến dưới 70%	
6.3.8			Trường Mẫu non Vành Anh	1					1				Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 27/9/2022			
6.3.9			Trường Mẫu Giáo Vành Khuyên	1						1			Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND Thành phố		Nâng mức tự chủ từ nhóm 3 lên 30% đến dưới 70%	
6.3.10			Trường MN Hoa Cúc	1						1			Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 23/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 3 lên 30% đến dưới 70%	
6.3.11			Trường THCS Trần Hưng Đạo	1						1			Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú	
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4					
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%						
6.3.12			Trường THCS Chu Văn An	1						1			Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 24/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 3 lên 30% đến dưới 70%	
6.3.13			Trường THCS Nguyễn Thái Học	1						1			Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 24/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 3 lên 30% đến dưới 70%	
6.3.14			Trường THCS Võ Văn Kiệt	1						1			Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố		Nâng mức tự chủ từ nhóm 3 lên 30% đến dưới 70%	
6.3.15			Trường THCS Phan Bội Châu	1						1			Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 24/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 3 lên 30% đến dưới 70%	
6.3.16			Trường THCS Nguyễn Tri Phương	1						1			Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 24/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 3 lên 30% đến dưới 70%	
6.3.17			Trường THCS Nguyễn Trãi	1							1		Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố		Nâng mức tự chủ từ nhóm 3 lên 70% đến dưới 100%	

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4				
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6.3.18			Trung tâm Giáo dục thường xuyên TP	0								Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.19			Trường Mẫu non Hoa Mai	1				1				Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 23/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.20			Trường Mẫu Giáo Hòa Mi	1				1				Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.21			Trường Mẫu Giáo Hướng Dương	1				1				Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 27/9/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.22			Trường Tiểu học Kim Đồng	1							1	Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.23			Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1							1	Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.24			Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1							1	Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.25			Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	1							1	Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4				
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6.3.26			Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1							1	Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.27			Trường Tiểu học Nguyễn Du	1							1	Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.28			Trường Tiểu học Trần Phú	1							1	Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.29			Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	1							1	Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.30			Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	1							1	Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.31			Trường Tiểu học Duy Tân	1							1	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.32			Trường Tiểu học Võ Trường Toản	1							1	Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4				
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6.3.33			Trường Tiểu học Trương Định	1							1	Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			
6.3.34			Trường Tiểu học Hoàng Diệu	1							1	Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.35			Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	1							1	Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.36			Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân	1							1	Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.37			Trường Tiểu học La Văn Cầu	1							1	Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.38			Trường Tiểu học Tôn Thất Tùng	1							1	Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND Thành phố			
6.3.39			Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	1							1	Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 24/8/2022			
6.3.40			Trường THCS Nguyễn Văn Linh	1							1	Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 23/8/2022			

STT	NỘI DUNG	Tổng số đơn vị SNCL	Tên đơn vị SNCL trực thuộc	GIAO TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2022/NĐ-CP								Quyết định giao tự chủ	Giai đoạn tự chủ	Loại hình tự chủ tăng/giảm so với giai đoạn trước	Ghi chú
				Đã giao	Chưa giao	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3 (% tự chủ)			Nhóm 4				
								Từ 10% đến dưới 30%	Từ 30% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%					
6.3.41			Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	1				1				Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND Thành phố		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.42			Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	1				1				Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 23/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	
6.3.43			Trường THCS Bà Đen	1				1				Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 23/8/2022		Nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3	

